BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Kê Khai & Quyết Toán Thuế * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÔN THI : FST 412 (SAIS)

Học kỳ : 2

Thời gian : 15h30 - 21/07/2026 - Phòng thi 305 /1 - Hòa Khánh Nam - Tòa Nhà G

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	29204951810	Trần Hoài	An	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
2	29204937279	Lê Minh Phương	Anh	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
3	29208432646	Đậu Lê Phương	Anh	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
4	29204959260	Lê Thị Hồng	Ánh	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
5	29209521458	Nguyễn Thị	Bích	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
6	29211156637	Lê Đức Huy	Cường	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
7	29204965593	Trần Thị	Diễm	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
8	29209523637	Đặng Thị Phương	Diễm	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
9	29205031961	Ngô Bảo	Diệp	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
10	29204950467	Lục Y Mỹ	Đình	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
11	29214954248	Trần Anh	Đức	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
12	29219448901	Phạm Trần Mạnh	Dũng	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
13	29209524265	Đặng Thị Mỹ	Duyên	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
14	29204951786	Lê Thị Mỹ	Hà	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
15	29209522465	Nguyễn Thục	Hân	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
16	29204942726	Châu Thị	Hậu	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
17	29201120190	Lê Thị Thúy	Hiền	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Kê Khai & Quyết Toán Thuế * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÔN THI : FST 412 (SAIS)

Học kỳ : 2

Thời gian : 15h30 - 21/07/2026 - Phòng thi 305 /2 - Hòa Khánh Nam - Tòa Nhà G

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	29204923387	Lê Nguyễn Thanh	Hiền	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
2	29204364530	Nguyễn Thị Minh	Hoà	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
3	29214965143	Nguyễn Đức	Hoàn	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
4	29215053894	Đặng Trịnh Huy	Hoàng	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
5	29219540140	Nguyễn Khắc	Hoàng	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
6	29204764813	Ngô Thị Quỳnh	Hương	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
7	29219323456	Kiều Văn	Huy	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
8	29204956951	Nguyễn Thị Thu	Huyền	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
9	29204959318	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
10	29205044796	Lê Diệu	Huyền	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
11	29209521752	Nguyễn Thị Bích	Huyền	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
12	29219521857	Bùi Quốc	Khánh	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
13	29219546607	Khổng Nguyễn Minh	Khoa	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
14	29212327083	Dương Minh	Khôi	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
15	29204962424	Nguyễn Thùy	Linh	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
16	29209549792	Phạm Thị Ngọc	Linh	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
17	29209550894	Hồ Trần Gia	Linh	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
18	29209521759	Nguyễn Thị Như	Loan	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Kê Khai & Quyết Toán Thuế * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÔN THI : FST 412 (SAIS)

Học kỳ : 2

Thời gian : 15h30 - 21/07/2026 - Phòng thi 309 - Hòa Khánh Nam - Tòa Nhà G

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	29214459332	Trần Công	Mẫn	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
2	29205058587	Trần Vũ Kiều	Nga	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
3	29209565485	Phan Nguyễn Ngọc	Ngân	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
4	29204945792	Dương Thanh	Nhàn	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
5	29219020052	Phạm Văn	Nhật	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
6	29204924594	Ngô Yên	Nhi	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
7	29209530212	Phạm Thị Yến	Nhi	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
8	29204959177	Lê Thị Tuyết	Nhung	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
9	29206550520	Phan Thị Mẫn	Phụng	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
10	28204223411	Nguyễn Thị Minh	Phương	FST 412 SAIS	K28PSU-KKT					*NỢ HP*
11	29204900055	Lê Thị Xuân	Phương	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
12	29204956853	Ngô Thị Mỹ	Phương	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
13	29208149783	Trịnh Thị Bình	Quy	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
14	29204959608	Phạm Ngọc Diễm	Quỳnh	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
15	29209564424	Phan Nhật Minh	Tâm	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
16	29205059801	Trần Thị Minh	Thanh	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
17	29204656848	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Kê Khai & Quyết Toán Thuế * SỐ TÍN CHỈ : 3
MÔN THI : FST 412 (SAIS)

Học kỳ : 2

Thời gian : 15h30 - 21/07/2026 - Phòng thi 311 - Hòa Khánh Nam - Tòa Nhà G

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	29209420865	Lê Phương	Thảo	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
2	29204956673	Trần Ngọc Anh	Thư	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
3	29204860038	Nguyễn Thị Mến	Thương	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
4	29204939061	Lê Thủy	Tiên	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
5	29209520141	Trình Thị	Toan	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
6	29211458178	Mai Hữu	Toàn	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
7	29204955227	Phạm Châu Ngọc	Trâm	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
8	29204956784	Phan Thị Tuệ	Trăm	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
9	29204356941	Đinh Nữ Hà	Trang	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
10	29205058813	Nguyễn Thị Thùy	Trang	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
11	29209531780	Nguyễn Hoàng Thu	Trang	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
12	29204957044	Nguyễn Thị Việt	Trinh	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
13	29204935772	Nguyễn Thảo	Vy	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
14	29204956855	Nguyễn Thị Cẩm	Vy	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
15	29209552066	Nguyễn Thị Thảo	Vy	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
16	29204955060	Nông Thị Như	Ý	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
17	29205000029	Phan Ngọc Như	Ý	FST 412 SAIS	K29PSU-KKT					
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										